

Số: **4843**/BGDDĐT-TĐKT

V/v hướng dẫn thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2018 - 2019 khối các sở giáo dục và đào tạo

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Căn cứ Chi thị số 2919/CT-BGDDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2018 - 2019 khối các sở giáo dục và đào tạo như sau:

1. Nội dung thi đua

Thực hiện theo 14 lĩnh vực công tác hoặc 13 lĩnh vực công tác đối với các sở giáo dục và đào tạo không thực hiện lĩnh vực giáo dục dân tộc (có Danh mục tiêu chí thi đua kèm theo).

2. Xét khen thưởng

2.1. Quy định chung

- a) Xét khen thưởng theo từng cụm thi đua;
- b) Điểm xét khen thưởng là điểm trung bình (ĐTB) của tổng số điểm các lĩnh vực công tác chia cho 14 hoặc lĩnh vực công tác 13;
- c) Lấy ĐTB từ cao xuống thấp; trường hợp nhiều sở giáo dục và đào tạo có ĐTB bằng nhau thì ưu tiên xét sở giáo dục và đào tạo có nhiều sản phẩm đổi mới, sáng tạo đã được Bộ thẩm định, đánh giá;
- d) Không xét khen thưởng đối với các sở giáo dục và đào tạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua hình thức, kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; để xảy ra vi phạm nghiêm trọng (do Thanh tra kết luận hoặc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng) làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục của địa phương và ngành:
 - Vi phạm quy chế thi, tuyển sinh;
 - Thu, chi sai quy định trong nhà trường;
 - Dạy thêm, học thêm tràn lan, không đúng quy định;
 - Vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học;
 - Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm không đúng quy định của pháp luật, hình thức, kém hiệu quả gây bức xúc trong đội ngũ nhà giáo;
 - Tổ chức các cuộc thi tràn lan không đúng quy định, lấy kết quả các cuộc thi để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng;

- Không có các giải pháp cụ thể, hiệu quả để khắc phục “bệnh” thành tích trong giáo dục ở địa phương.

2.2. Xét tặng Cờ thi đua của Bộ

a) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho sở giáo dục và đào tạo tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua;

b) Mỗi cụm thi đua xét tặng Cờ thi đua cho 01 sở giáo dục và đào tạo.

2.3. Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng

Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng cho sở giáo dục và đào tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét trong phong trào thi đua, cụ thể:

a) Khen thưởng toàn diện: Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho không quá 03 sở giáo dục và đào tạo của mỗi cụm thi đua có ĐTB liền kề ĐTB của sở giáo dục và đào tạo dẫn đầu. Riêng cụm thi đua số 3 (09 tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng) và cụm số 8 (12 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long) không quá 05 sở.

b) Khen thưởng từng lĩnh vực công tác: Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho các sở giáo dục và đào tạo không được tặng Cờ thi đua của Bộ hoặc không được Bộ trưởng tặng Bằng khen toàn diện nhưng có lĩnh vực công tác hoàn thành xuất sắc theo quy định tại Danh mục tiêu chí thi đua kèm theo Công văn này.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trách nhiệm của các sở giáo dục và đào tạo

a) Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua của Bộ; tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm của ngành;

b) Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua, thẩm định minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo; gửi báo cáo kèm minh chứng, sản phẩm về các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá, chấm điểm trước ngày 20/6/2019;

c) Kết thúc năm học, các sở giáo dục và đào tạo lựa chọn tập thể, cá nhân ở mỗi cấp học có thành tích xuất sắc về đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, kèm minh chứng, sản phẩm, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, khen thưởng.

3.2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá

a) Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua;

b) Thẩm định báo cáo, minh chứng, sản phẩm; đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua của các sở giáo dục và đào tạo; trường hợp các minh chứng, sản phẩm ngoài khả năng thẩm định (nếu có), đơn vị tham mưu trình Bộ trưởng lập Hội đồng thẩm định, đánh giá; gửi kết quả về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước ngày 10/7/2019.

3.3. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

a) Tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm của các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá; tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để xét thi đua; trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các sở giáo dục và đào tạo phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, ngành Trung ương (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Ban TĐKTTW (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công đoàn GDVN (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghĩa

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA

(Kèm theo Công văn số **4843**/BGDDT-TĐKT ngày **19** / 10 /2018 của Bộ GDĐT)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	1. Giáo dục mầm non	25		
1.	Triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn; chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương.	2		
2.	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ theo quy định và có chính sách đặc thù của địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng.	3		
3.	Lồng ghép có hiệu quả chương trình, dự án để tăng cường cơ sở vật chất; đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn an toàn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia.	4		
4.	Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. Cùng cố, phát triển, quy mô trường lớp, phát triển loại hình trường ngoài công lập.	3		
5.	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì so với đầu năm học. Triển khai có hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường.	4		
6.	Tăng tỷ lệ trường thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non. Có giải pháp quản lý cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	3		
7.	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ theo quy định. Quan tâm đến giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Có giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.	3		
8.	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.	3		
	2. Giáo dục tiểu học	25		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
9.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. - Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. 	4		
10.	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. - Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học. - Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả. 	4		
11.	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng dạy học tin học, ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh). - Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh các lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh, Tin học; học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được học tự chọn môn Tiếng Anh, Tin học. 	3		
12.	Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.	3		
13.	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. - Đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. - Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. 	3		
14.	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. - Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. 	3		
15.	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. - Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. - Nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày. 	3		
16.	- Thực hiện đúng, nghiêm các quy định trong công tác thi	2		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	đưa, khen thưởng, kiểm tra đánh giá học sinh, kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, trường chuẩn quốc gia và các công tác khác đảm bảo đúng thực chất không chạy theo thành tích. - Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định.			
	3. Giáo dục trung học	35		
17.	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh gắn với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng.	5		
18.	Thực hiện quy chế dân chủ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, phương pháp giáo dục tích cực, biện pháp phòng chống bạo lực học đường.	5		
19.	Thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các biện pháp phòng chống tình trạng phóng điểm, bệnh thành tích trong giáo dục.	5		
20.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp giáo dục, dạy học tích cực.	5		
21.	Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; giáo dục chuyên biệt; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.	5		
22.	Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.	5		
23.	Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.	5		
	4. Giáo dục thường xuyên, đại học	25		
24.	Thực hiện hiệu quả việc triển khai xây dựng xã hội học tập và công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.	5		
25.	Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên.	4		
26.	Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.	3		
27.	- Đổi mới công tác quản lý, giao quyền tự chủ cho các trung tâm giáo dục thường xuyên. - Có giải pháp, đổi mới triển khai các hoạt động giáo dục	4		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	phù hợp với điều kiện địa phương.			
28.	Chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên được nâng cao.	4		
29.	Có hướng dẫn tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong giáo dục thường xuyên, đại học, cao đẳng và trung cấp sư phạm.	1		
30.	Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	4		
	5. Giáo dục dân tộc	10		
31.	Thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục của các trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số, miền núi; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục dân tộc.	3		
32.	Có các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đặc thù trong các trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.	3		
33.	Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước về giáo dục dân tộc; tham mưu ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc.	3		
34.	Có đầu mối về quản lý giáo dục dân tộc, thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định, có chất lượng và đúng thời hạn.	1		
	6. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên	10		
35.	Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	2.5		
36.	Triển khai hiệu quả các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật.	2.5		
37.	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác đoàn, đội trong trường học; có trên 85% các trường học xây dựng bộ quy tắc ứng xử, thực hiện thiết thực, hiệu quả.	2.5		
38.	Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học	2.5		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	sinh (100% các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thành lập Tổ Tư vấn học đường và xây dựng kế hoạch triển khai); tuyên truyền về khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.			
	7. Giáo dục thể chất	10		
39.	Thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất theo quy định; tổ chức cho học sinh được luyện tập thể thao ngoại khóa thường xuyên, có sự hướng dẫn của giáo viên; có 90% trở lên số trường tổ chức đánh giá xếp loại thể lực học sinh theo quy định.	2		
40.	Trong năm học tổ chức các giải thể thao học sinh cấp trường, huyện, tỉnh; tham gia ít nhất 02 giải thể thao học sinh toàn quốc do Hội Thể thao học sinh VN phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; mỗi trường có ít nhất 01 câu lạc bộ thể thao học sinh sinh viên.	1		
41.	Đảm bảo có từ 50% trở lên số trường có công trình thể dục, thể thao (nhà tập, sân tập...), có ít nhất 90% trở lên số trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên thể dục và có trình độ đạt chuẩn theo quy định.	1		
42.	Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục về y tế trường học, công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em và phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo 100% số trường có cán bộ y tế trường học, trong đó 60% trở lên là cán bộ chuyên trách có trình độ từ trung cấp y trở lên; 90% trở lên số trường học có công trình nước sạch, công trình vệ sinh.	2		
43.	Có từ 90% trở lên số trường đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường học theo quy định, có công trình vệ sinh, có hướng dẫn học sinh kỹ năng sử dụng và bảo quản công trình vệ sinh, có phân công học sinh trực nhật vệ sinh trường lớp và các công trình vệ sinh.	2		
44.	Có 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng; có giải pháp hữu hiệu để chủ trì, phối hợp triển khai công tác dạy bơi, cứu đuối, có hướng dẫn và nhắc nhở thường xuyên học sinh thực hiện các biện pháp an toàn, phòng, tránh đuối nước; không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích, đuối nước trong trường học.	2		
	8. Công tác hợp tác quốc tế	5.0		
45.	Có chiến lược, kế hoạch cụ thể về hội nhập quốc tế.	1		
46.	Có cán bộ phụ trách về hợp tác quốc tế; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về hợp tác quốc tế.	1		
47.	Có ký kết thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với nước ngoài còn	1		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	hiệu lực hoặc có đề án, dự án, chương trình hợp tác với nước ngoài đang hoạt động.			
48.	Quản lý tốt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động trên địa bàn.	1		
49.	Quản lý tốt hoạt động kinh doanh tư vấn du học.	1		
	9. Công tác kế hoạch tài chính	10		
50.	Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; lập và nộp kế hoạch phát triển giáo dục đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm tại địa phương.	3		
51.	Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án ODA; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.	5		
52.	Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập; kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội.	1		
53.	Thực hiện công tác công khai đúng quy định	1		
	10. Công tác thanh tra	10		
54.	Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra đảm bảo về cơ cấu, số lượng; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động thanh tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động; bồi dưỡng chế độ; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ...); xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án Đổi mới thanh tra giáo dục.	2		
55.	Xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp, khắc phục bệnh thành tích và các vấn đề nóng của ngành, phân biệt rõ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.	2		
56.	Tổ chức hoạt động thanh tra đúng quy trình, kết luận thanh tra đúng pháp luật, phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra đúng quy định.	2		
57.	Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp.	1		
58.	Hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc trọng công tác kiểm tra; phối hợp với thanh tra tỉnh, thanh tra huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác	1		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn.			
59.	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý công tác thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2		
	11. Công tác pháp chế	10		
60.	Có tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	2		
61.	Chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; tham gia góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ngành khác chủ trì soạn thảo, trình hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.	2		
62.	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện để kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	2		
63.	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.	2		
64.	Tổ chức thực hiện theo dõi và báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục.	2		
	12. Công tác văn phòng	10		
65.	Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xử lý kịp thời, chính xác những bức xúc về giáo dục xảy ra trên địa bàn; thường xuyên báo cáo, chia sẻ thông tin về tình hình giáo dục với Đoàn Đại biểu Quốc hội, lãnh đạo địa phương và Bộ.	2		
66.	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác truyền thông; phối hợp tổ chức đoàn phóng viên đi thực tế; tổ chức thực hiện công tác truyền thông nội bộ: Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, website của sở, tập huấn công tác truyền thông cho cán bộ sở, cơ sở giáo dục trực thuộc.	2		
67.	Có chương trình, kế hoạch công tác năm học, học kỳ, tháng, tuần; thực hiện báo cáo thống kê, tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chất lượng và đúng thời gian theo quy định của Bộ.	3		
68.	Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động của ngành và của cơ quan, đảm bảo an ninh, an toàn cơ quan Sở.	1		
69.	Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan Sở, thực hiện công khai, niêm yết và giải quyết thủ tục hành	2		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	Bộ đánh giá
	chính theo quy định hiện hành.			
	13. Công tác thi đua, khen thưởng	10		
70.	Xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục đạt hiệu quả thiết thực, có chuyên môn rõ rệt.	2		
71.	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gương người tốt, hàng quý có báo cáo gửi về Bộ theo đúng quy định.	3		
72.	Kịp thời phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đề nghị Bộ trưởng khen thưởng.	1.5		
73.	Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng giáo viên, người lao động đạt từ 2/3 trở lên.	1.5		
74.	Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng và các báo cáo góp ý về công tác thi đua, khen thưởng đúng thời gian và có chất lượng.	2		
	14. Thực hiện các cuộc vận động	5.0		
75.	Có giải pháp hiệu quả trong việc vận động cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện chủ trương đổi mới của ngành, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị; xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa, nhà giáo văn hóa, văn minh, thân thiện; có giải pháp nâng cao kỹ năng ứng xử su phạm và khả năng tự bảo vệ của nhà giáo; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, có tổ chức đối thoại giữa người lao động và lãnh đạo đơn vị; ban Thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả.	2.5		
76.	Có giải pháp để cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện đổi mới, sáng tạo với phương châm "Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc" và triển khai một cách hiệu quả các nhóm "Nhà giáo cùng nhau phát triển"; thực hiện hiệu quả các cuộc vận động của ngành; tích cực tham gia cuộc vận động hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ khắc phục thiên tai.	2.5		

Tổng điểm 14 lĩnh vực công tác: 200 điểm